



Trường Trung Học Cơ Sở Temple (Roger W.) 2020-21 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường

Thông tin chung về Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường (SARC)

Tổng quan

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (California Department of Education – CDE) tại www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/

Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/

Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest



DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại dq.cde.ca.gov/dataquest/ có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California



Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) www.caschooldashboard.org/ chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Thông tin liên hệ của nhà trường năm học 2021 – 2022

Tên Trường	Trường Trung Học Cơ Sở Temple (Roger W.)
Đường	8510 East Fern Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã số Zip	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 307-3360
Hiệu trưởng	Dr. Robert James Boyd III
Địa chỉ Email	rboyd@gesd.us
Website Trường	https://templeint.garvey.k12.ca.us/
Mã Học khu của Quận (CDS)	19-64550-6101497

Thông tin liên hệ của học khu năm học 2021 – 2022

Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện thoại	(626) 307-3400
Giám đốc	Anita Chu
Địa chỉ Email	achu@garvey.k12.ca.us
Website Học khu	www.garvey.k12.ca.us

Tổng quan trường học năm học 2021 – 2022

Trường Trung Học Temple, tọa lạc ở thung lũng San Gabriel, phục vụ 350 học sinh ở khu vực Rosemead và San Gabriel. Học sinh của chúng tôi bao gồm 44% Người Gốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha và 54% Người Châu Á và trên 87% nhận được bữa ăn trưa miễn phí hoặc giảm giá.

Sứ mệnh của chúng tôi là: “Học sinh Trường Trung Học Temple sẽ trở thành những cá nhân được nhiều người biết đến bởi: khả năng giao tiếp hiệu quả, hiểu được tầm quan trọng của các kỹ năng học tập, tôn trọng môi trường và đóng góp có giá trị cho xã hội - không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, tín ngưỡng hoặc định hướng”.

Giới thiệu về Trường

2021-22 Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp

Cấp lớp	Số Học sinh
Lớp 7	195
Lớp 8	165
Tổng Ghi danh	360

2020-21 Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Nữ	51.4
Nam	48.6
Người gốc Châu Á	53.3
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.6
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	43.6
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	1.4
Người Da trắng	0.3
Sinh viên nói tiếng anh	20
Những đứa con nuôi	0.3
Vô gia cư	0.3
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	74.7
Học sinh khuyết tật	8.3

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Giám sát: For more information refer to the Updated Teacher Equity Definitions web page at <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>

Sự chuẩn bị và phân công giáo viên năm học 2019 – 2020

Ủy quyền/bổ nhiệm	2019-20
Có đầy đủ chứng chỉ (sơ bộ hoặc rõ ràng) đối với việc phân công môn học và học sinh (được bổ	
Người có chứng chỉ thực tập được bổ nhiệm thích hợp	
Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	
Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	
Không xác định	
Tổng số vị trí giảng dạy	

Giám sát: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái Tương đương toàn thời gian (FTE). Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian. Ngoài ra, bổ nhiệm có nghĩa là một vị trí mà nhà giáo dục được chỉ định dựa trên bối cảnh, môn học và cấp lớp. Ủy quyền bao gồm các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)

Ủy quyền/bổ nhiệm	2019-20
Giấy phép và Chứng nhận miễn trừ	
Bổ nhiệm sai	
Các vị trí còn trống	
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai	

Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo

Chỉ báo	2019-20
Giáo viên có chứng chỉ được ủy quyền trên Giấy phép hoặc Chứng nhận miễn trừ	
Tùy chọn phân công nội bộ	
Tổng số giáo viên ngoài chuyên môn	

Phân công lớp học năm học 2019 – 2020

Chỉ báo	2019-20
Bổ nhiệm sai cho Học sinh học Anh ngữ (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp có học sinh Anh ngữ do giáo viên không đúng chuyên môn giảng dạy)	
Không có chứng chỉ, giấy phép hoặc ủy quyền để giảng dạy (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp do giáo viên không có hồ sơ về giấy phép giảng dạy đứng lớp)	

2021-22 Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy

Học khu Garvey tuân thủ Bộ luật Giáo dục California yêu cầu mỗi học sinh, bao gồm cả những Học sinh học tiếng Anh và những học sinh trong các lớp học đặc biệt, phải có sách giáo khoa/ứng dụng theo tiêu chuẩn, được Tiểu bang thông qua để sử dụng trong các nội dung môn học được quy định trong các môn tiếng Anh/đọc/ngữ văn, khoa học lịch sử-xã hội, toán học, và khoa học. Học sinh phải được chỉ định một cuốn sách giáo khoa/ứng dụng trong mỗi môn học mà các em có thể sử dụng cả ở nhà và ở lớp.

Tài liệu giảng dạy tại Học khu Garvey phù hợp với chương trình giảng dạy, khung chương trình của California và Các Tiêu chuẩn của California và các chiến lược giảng dạy; tuân thủ các yêu cầu của Bộ luật Giáo dục California về việc thẩm định tài liệu; và được coi là phù hợp với cấp lớp, khả năng, trình độ thông thạo ngôn ngữ, và mức độ trưởng thành của học sinh được giảng dạy.

Tháng, năm thu thập dữ liệu

Tháng 9 năm 2021

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Ngôn ngữ	Houghton Mifflin Harcourt, Houghton Mifflin Harcourt California Collections, 2017 – Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (7-8)	Có	0%
Toán	Big Ideas Learning, Big Ideas Math, 2014 – Sách giáo khoa Học sinh (7-8)	Có	0%
Khoa học	Delta Education, FOSS Next Generation K-8, 2018, Sách giáo khoa/Sách bài tập của Học sinh (7-8)	Có	0%
Lịch sử-Khoa học Xã hội	National Geographic Learning, National Geographic World History, 2017 Sách giáo khoa Học sinh	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Dựa trên một cuộc kiểm tra tại trường gần đây được thực hiện trong Tháng Một 2020, các sân trường, lớp học, văn phòng, căng tin, thư viện và phòng vệ sinh đều ở trong tình trạng tốt. Không cần thiết phải sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:

Ngày 22 tháng 12 năm 2021

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tỷ lệ Tốt	Tỷ lệ Bình thường	Tỷ lệ Không Tốt	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	X			
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong		X		
Sạch Sẻ:		X		

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt				
Điện		X		
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	X			
Bảo vệ: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Tỷ lệ cơ sở vật chất tổng thể

Hoàn hảo	Tốt	Bình thường	Không Tốt
	X		

B. Các Kết Quả Của Học Sinh: Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

Các đánh giá của tiểu bang

(tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng).

Hệ thống CAASPP bao gồm các đánh giá và yêu cầu về sự tham gia của học sinh như sau:

1. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn ELA** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
2. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn Toán** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
3. **Bài Kiểm Tra Khoa học California (CAST) và CAA đối với môn Khoa học** cho học sinh lớp năm, lớp tám và một lần ở trường trung học (tức lớp 10, 11 hoặc 12).

Báo cáo SARC trong năm học 2020 – 2021

Trong trường hợp có lựa chọn khả thi nhất, LEA phải thực hiện bài đánh giá tổng kết toàn tiểu bang cho môn ELA và Toán. Trong trường hợp đánh giá tổng kết trên toàn tiểu bang không phải là lựa chọn khả thi nhất cho LEA (hoặc cho một hoặc nhiều cấp lớp trong LEA) do tình hình dịch bệnh, LEA được phép báo cáo kết quả từ một kỳ thi đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí do Ủy ban Giáo dục Tiểu bang (SBE) thiết lập vào ngày 16 tháng 3 năm 2021. Các kỳ thi đánh giá phải:

- Phù hợp với Tiêu chuẩn cốt lõi chung của bang California cho môn ELA và Toán;
- Dành cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11; và
- Được quản lý thống nhất trên một cấp lớp, khoảng lớp, trường học hoặc khu học chánh đối với tất cả các học sinh đủ điều kiện.

Tùy chọn

Lưu ý rằng các kỳ thi đánh giá thay thế của bang California (CAA) chỉ có thể được thực hiện trực tiếp tuân theo các yêu cầu về sức khỏe và an toàn. Nếu LEA không thể thực hiện CAA trực tiếp với các hướng dẫn về sức khỏe và an toàn tại địa điểm thi, LEA được phép không thực hiện các bài kiểm tra. Không có tùy chọn đánh giá nào khác cho CAA. Các trường thực hiện bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn cho môn ELA và Toán, các bài đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí trong SBE hoặc kết hợp cả hai, và chỉ có thể chọn một trong những tùy chọn sau:

- Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn môn ELA và Toán;
- Các bài đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí trong SBE; hoặc
- Kết hợp cả bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn môn ELA và Toán và các bài đánh giá khác.

Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Phần trăm học sinh đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi trong CAASPP

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP cho môn ELA và Toán của tất cả học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện.

Các ô dữ liệu năm học 2019 – 2020 có giá trị N/A thể hiện rằng các dữ liệu này không khả dụng do đại dịch COVID-19 dẫn đến việc tạm dừng bài kiểm tra tổng kết. Sắc lệnh N-30-20 được ban hành đã miễn trừ các yêu cầu đánh giá, trách nhiệm và báo cáo đối với năm học 2019 – 2020.

Các ô dữ liệu năm học 2020 – 2021 có giá trị N/A vì những dữ liệu này không thể so sánh với dữ liệu năm khác do đại dịch COVID-19 trong suốt năm học 2020 – 2021. Trong trường hợp các kỳ thi CAASPP môn ELA và/hoặc Toán không phải là tùy chọn khả thi nhất, LEA được phép thực hiện các kỳ thi đánh giá nội bộ. Dữ liệu năm học 2020 – 2021 trong dữ liệu các năm của trường, học khu và tiểu bang không phải không thích hợp để so sánh. Do đó việc so sánh kết quả của năm học 2020 – 2021 với các năm học khác là không phù hợp.

Môn học	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2019-20	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2019-20	Tiểu bang 2020-21
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	Không có thông tin	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị "NT" vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	357	NT	NT	NT	NT
Nữ	181	NT	NT	NT	NT
Nam	176	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	190	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	156	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	--	NT	NT	NT	NT
Sinh viên nói tiếng anh	71	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	--	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	--	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	267	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	29	NT	NT	NT	NT

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị "NT" vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	357	NT	NT	NT	NT
Nữ	181	NT	NT	NT	NT
Nam	176	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	190	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	156	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	--	NT	NT	NT	NT
Sinh viên nói tiếng anh	71	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	--	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	--	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	267	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	29	NT	NT	NT	NT

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021 (Illuminate)

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	360	319	89	11	37
Nữ	185	165	89	11	35
Nam	175	154	88	12	38
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	2	0	0	100	0
Người gốc Châu Á	192	81	42	58	52
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	2	2	100	0	0
Người Phi Luật Tân	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	157	129	82	18	18
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	5	4	80	20	25
Người Da trắng	1	1	100	0	100
Sinh viên nói tiếng anh	73	50	68	32	4
Những đứa con nuôi	5	2	40	60	50
Vô gia cư	2	1	50	50	0
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	230	230	100	0	32
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	1	0	0	100	0
Học sinh khuyết tật	31	21	68	32	5

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021 (Illuminate)

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	360	300	83	17	25
Nữ	185	155	84	16	21
Nam	175	145	83	17	29
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	2	2	100	0	0
Người gốc Châu Á	192	176	92	8	35
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0	0	0	0	0
Người Phi Luật Tân	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	157	116	74	26	9
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	5	3	60	40	0
Người Da trắng	1	1	100	0	100
Sinh viên nói tiếng anh	73	48	66	34	6
Những đứa con nuôi	5	2	40	60	0
Vô gia cư	2	0	0	100	0
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	213	213	100	0	21
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	1	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	31	23	74	26	0

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Bảng này cho biết phần trăm học sinh lớp 5, 8 và học sinh trung học đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi.

Các ô dữ liệu năm học 2019 – 2020 có giá trị N/A thể hiện rằng các dữ liệu đó không có sẵn do đại dịch COVID-19 dẫn đến việc trì hoãn bài kiểm tra định kỳ. Sắc lệnh N-30-20 được ban hành đã miễn trừ các yêu cầu đánh giá, trách nhiệm và báo cáo đối với năm học 2019 – 2020.

Các ô dữ liệu năm học 2020 – 2021 có giá trị N/T thể hiện rằng trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP môn Khoa học để đánh giá học sinh.

Môn học	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2019-20	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2019-20	Tiểu bang 2020-21
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ thông)	Không có thông tin	NT	N/A	NT	N/A	28.72

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và học sinh trung học. Các ô dữ liệu có giá trị N/T thể hiện rằng trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP môn Khoa học để đánh giá học sinh.

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	164	NT	NT	NT	NT
Nữ	81	NT	NT	NT	NT
Nam	83	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	84	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	74	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0	0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	0	0	0	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	29	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	0	0	0	0	0
Vô gia cư	--	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	126	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	--	NT	NT	NT	NT

B. Các Kết Quả Của Học Sinh: Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

2020-21 Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California

Do đại dịch COVID-19, bài Kiểm tra thể chất cho năm học 2020 – 2021 đã bị tạm dừng, do đó, không có dữ liệu nào được báo cáo và mỗi ô trong bảng này được điền giá trị “N/A”.

Cấp lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
Lớp 5	N/A	N/A	N/A
Lớp 7	N/A	N/A	N/A
Lớp 9	N/A	N/A	N/A

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3): Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

2021-22 Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh

Trong năm học 2020-2021, sự kiện Tham Gia của Phụ Huynh bị hạn chế do trường học đóng cửa trong giai đoạn Covid-19 bùng phát. Trong năm học 2021-22, phụ huynh có thể tiếp tục tham gia Hội Đồng Điểm Trường (SSC), Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh Anh Ngữ (ELAC) cũng như Hội Giáo Viên Và Phụ Huynh (PTSA). Trường Trung Học Temple có hai điều phối viên gia đình, nhà trường và cộng đồng, chuyên cung cấp thông tin cho tất cả các gia đình về cơ hội tham gia của phụ huynh. Học Khu cũng có một điều phối viên học khu, gia đình, nhà trường và cộng đồng chuyên tổ chức các hoạt động hàng tuần có sự tham gia của phụ huynh tại Trung Tâm Giáo Dục Phụ Huynh. Xin vui lòng liên lạc với văn phòng nhà trường nếu quý vị cần thêm trợ giúp.

Tình trạng vắng mặt thường xuyên theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Nhóm Học sinh	Ghi danh tích lũy	Vắng mặt thường xuyên đủ điều kiện ghi danh	Số lần vắng mặt	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Bất kỳ học sinh	367	362	12	3.3
Nữ	190	186	5	2.7
Nam	177	176	7	4.0
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0.0
Người gốc Châu Á	197	194	2	1.0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	2	2	0	0.0
Người Phi Luật Tân	0	0	0	0.0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	159	157	10	6.4
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	0	0	0	0.0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	5	5	0	0.0
Người Da trắng	1	1	0	0.0
Sinh viên nói tiếng anh	79	75	5	6.7
Những đứa con nuôi	4	2	1	50.0
Vô gia cư	2	2	1	50.0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	326	323	11	3.4
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	1	1	0	0.0
Học sinh khuyết tật	33	31	1	3.2

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Bảng này cho biết dữ liệu về việc đình chỉ và buộc thôi học được thu thập từ tháng 7 năm trước đến tháng 6 năm sau, tương ứng với một năm học.

Dữ liệu được thu thập trong năm học 2020 – 2021 sẽ không so sánh được với những năm học trước do sự khác biệt trong phương thức học tập để đối phó với đại dịch COVID-19.

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2020-21	Học khu 2018-19	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2020-21
Đình chỉ	4.38	0.00	1.01	0.00	3.47	0.20
Đuổi học	0.00	0.00	0.00	0.00	0.08	0.00

Bảng này cho biết dữ liệu về việc đình chỉ và buộc thôi học được thu thập từ tháng 7 năm trước đến tháng 2 năm sau, một phần của năm học do đại dịch COVID-19. Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với dữ liệu của các năm khác do năm học 2019 – 2020 chỉ diễn ra một phần vì dịch COVID-19. Do đó, việc so sánh tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 – 2020 với các năm trước là không phù hợp.

Môn học	Trường 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ	2.14	0.80	2.45
Đuổi học	0.00	0.00	0.05

Tình trạng đình chỉ và buộc thôi học theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Nhóm Học sinh	Suspensions Rate	Expulsions Rate
Bất kỳ học sinh	0.00	0.00
Nữ	0.00	0.00
Nam	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Châu Á	0.00	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.00	0.00
Người Phi Luật Tân	0.00	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.00	0.00
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	0.00	0.00
Người Da trắng	0.00	0.00
Sinh viên nói tiếng anh	0.00	0.00
Những đứa con nuôi	0.00	0.00
Vô gia cư	0.00	0.00
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	0.00	0.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	0.00	0.00

2021-22 Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Trường đang thực hiện mọi nỗ lực để kiểm soát việc bên ngoài vào văn phòng và lớp học của trường trong khi trường đang học. Trường có Kế hoạch hành động khẩn cấp và Chương trình đào tạo được thiết kế để chuẩn bị cho tất cả nhân viên tại trường học để có phản hồi phù hợp trong trường hợp xảy ra thảm họa tự nhiên và tình huống khẩn cấp khác. Trường cũng có chương trình tiện ích tại cơ sở liệt kê vị trí các van tắt khí, nước và các thiết bị điện trong trường hợp khẩn cấp. Trường có một công-ten-nơ có sức chứa 40 foot để đựng nguồn tiếp liệu, nước và thực phẩm dùng trong trường hợp khẩn cấp. Hàng năm, Trường Trung Học Cơ Sở Temple tham gia vào buổi Diễn Tập ứng phó với Thảm Họa của học khu để mô phỏng các tình huống khẩn cấp và đánh giá mức độ chuẩn bị toàn trường cho trường hợp khẩn cấp.

Khách viếng thăm trường phải đăng ký ở văn phòng nhà trường và nhận được thẻ nhận dạng để đeo khi ở trong trường. Tất cả các nhân viên của học khu luôn phải đeo bảng tên cá nhân.

Cập Nhật Lần Cuối ngày 12/06/21,, Được Xem Xét Lần Cuối cùng Nhân Viên: 12/07/21

2018-19 Trung Học Cơ Sở Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2019-20. Cột "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Văn Chương Anh Ngữ	18	25	5	
Toán	23	9	10	
Khoa học				
Khoa học Xã hội	23	8	9	

2019-20 Trung Học Cơ Sở Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2019-20. Cột "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Văn Chương Anh Ngữ	15	29	2	
Toán	17	20	7	
Khoa học	21	9	7	
Khoa học Xã hội	20	14	3	

2020-21 Trung Học Cơ Sở Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2020-21. Cột "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Môn học	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Văn Chương Anh Ngữ	15	27		1
Toán	18	15	6	
Khoa học	29		12	
Khoa học Xã hội	29		12	

2020-21 Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh

Bảng này cho biết tỷ lệ học sinh được phân cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Tỷ lệ
Cố vấn Học tập trên số học sinh	360

2020-21 Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác

Bảng này cho biết số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được chỉ định cho trường. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	1
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	0
Nhà Tâm Lý Học	0.5
Nhân viên Xã hội	0
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0

2019-20 Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường

Bảng này cho biết chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên trung bình năm học 2019 – 2020 của trường. Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Loại	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Trong Dự Trù Ngân Sách Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	7468.34	363.69	7104.65	86541.74
Số Tiền của	N/A	N/A	5039.67	\$86,468
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa Điểm Trường và Học Khu	N/A	N/A	34.0	0.1
Tiểu bang			\$8,444	\$82,431
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-17.2	4.9

2020-21 Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của học sinh. Bao gồm: 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; và 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định và được tài trợ bởi các chương trình như Giáo dục Đặc biệt, người học tiếng Anh và Giáo dục cho người Nhập cư.

2019-20 Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính

Bảng này cho biết mức lương giáo viên và nhân viên hành chính năm học 2019 – 2020. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại [http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/..](http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$50,880	\$51,450
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$83,839	\$80,263
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$104,644	\$101,012
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$135,841	\$128,082
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$124,466	\$132,453
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$134,792
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$201,144	\$197,968
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	33%	34%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	6%

Phát triển Chuyên môn

Các giáo viên của Temple Intermediate đã được cung cấp nhiều cơ hội để phát triển chuyên môn trong suốt năm học 2019-2020, 2020-2021 và kế hoạch cho năm 2021-2022. Các giáo viên đã tham gia các Cuộc họp Hợp tác toàn Học khu hàng tháng để giải quyết các nội dung quan trọng được xác định trong Kế hoạch Phát triển Chuyên môn toàn Học khu. Các chủ đề bao gồm: Sửa đổi các Hướng dẫn Nhịp độ ELA, Phát triển Anh Ngữ Cốt lõi, Đọc-Viết Cân bằng, Chuyển tiếp sang Các Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung, Tiếng Anh 3D, Lập kế hoạch Bài giảng Hợp tác và Sử dụng Công nghệ trong Lớp học. Mỗi bộ phận của nhà trường sẽ xác định các nội dung dựa trên dữ liệu thành tích của học sinh và trọng tâm phát triển chuyên môn của giáo viên trong việc thực hiện giảng dạy ban đầu một cách hiệu quả trong các nội dung quan trọng này. Temple Intermediate School tổ chức Phát triển Chuyên môn dựa trên nghiên cứu cho các nhân viên, chẳng hạn như: "From Standards To Success" ("Từ Tiêu chuẩn đến Thành công) của O'Shea, "Nine High Yields Strategies of Instruction" (Chín Chiến lược Giảng dạy Năng suất Cao) của Marzano, các Bảng Từ để Phát triển Vốn Từ vựng, Taxonomy of asking higher level thinking questions (Phân loại việc đặt câu hỏi tư duy cấp cao) của Bloom, "Where Great Teaching Begins" (Nơi Việc Dạy Tốt Bắt đầu) của Reeves. Giáo viên học cách xây dựng lại các Mục tiêu Học tập từ Các Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung và làm cho chúng trở nên thân thiện với học sinh, đo lường được, hướng đích, và cụ thể. Giáo viên cũng được đào tạo để chia sẻ thông tin dịch vụ giảng dạy và chương trình giảng dạy với tất cả các hội đồng của phụ huynh, bao gồm Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh, Hội đồng Cố vấn Nhà trường và Hội đồng Nhà trường trong các công tác tư vấn, phát triển thường xuyên và theo dõi Kế hoạch Đơn cho Thành tích của Học sinh.

Bên cạnh đó, Học Khu Garvey cam kết cung cấp chất lượng học tập tốt và chuyên sâu, phù hợp với Sứ Mệnh và Tâm Nhìn của Học Khu cho ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và phụ huynh có thẩm quyền. Các giáo viên và nhân viên hỗ trợ của học khu sẽ tham gia Khóa Phát Triển Nghiệp Vụ được xây dựng từ dữ liệu về thành tích của học sinh, nhu cầu học tập của nhân viên và các phương pháp giáo dục hay nhất dựa trên nghiên cứu. Ba ngày học tập và cộng tác chuyên môn trên toàn học khu tập trung xoay quanh các lĩnh vực trọng tâm về học tập và nuôi dưỡng toàn diện nhắm đến nhóm Học Sinh Anh Ngữ, Thanh Thiếu Niên Là Con Nuôi và Học Sinh Có Thu Nhập Thấp. Các lĩnh vực trọng tâm này không chỉ liên quan trực tiếp với các mục tiêu thành tích học tập của học sinh liên bang, tiểu bang và học khu mà còn thúc đẩy các biện pháp can thiệp giảng dạy hiệu quả, từ đó cải thiện tình hình học tập của học sinh. Kế hoạch phát triển chuyên môn của mỗi điểm được thiết kế theo hướng hợp tác để giải quyết các vấn đề liên quan đến thành tích của các học sinh cụ thể và các nhu cầu của nhân viên phù hợp với các lĩnh vực trọng tâm của Học Khu như đã nêu trong Kế Hoạch Trường Học về Thành Tích Học Sinh (SPSA) của mỗi điểm.

Giáo viên hướng dẫn của Học khu (DRT) hỗ trợ các sáng kiến giảng dạy và thúc đẩy Học Khu tuân thủ các dịch vụ dành cho Học Viên Học Tiếng Anh và Tình Trạng Không Tương Xứng Về chủng Tộc Đáng Kể. Đội ngũ giáo viên kỹ cựu đóng vai trò là cố vấn chương trình hỗ trợ giáo viên của Học Khu trong Chương trình Đào Tạo Giáo Viên Mới của Garvey nhằm hỗ trợ giáo viên đạt được chứng chỉ cần thiết. Các chương trình này hỗ trợ đào tạo, phát triển và duy trì đội ngũ giáo viên chất lượng cao thông qua nghiên cứu hiện tại về việc giảng dạy hiệu quả và dựa trên những kinh nghiệm được họ tích lũy trong thực tế hàng ngày. Các quản trị viên, giáo viên và nhân viên đạt Chứng Nhận Học Khu của Garvey hưởng ứng cơ hội tham gia Cộng Đồng Học Tập Chuyên Nghiệp một cách thường xuyên để phát triển và học hỏi trên tinh thần hợp tác với đồng nghiệp".

Phòng Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Tập đã mang tới nhiều cơ hội để phát triển chuyên môn trong suốt năm học nhằm điều chỉnh các bài học theo tiêu chuẩn cốt lõi chung. Các chủ đề bao gồm: đào tạo về Nâng Cao Điểm Chuẩn ELA, Go-Math, Phát Triển Anh Ngữ cốt lõi, Xây Dựng Giáo Án Hợp Tác, Học Tập Theo Cảm Xúc Xã Hội và Sử Dụng Công Nghệ trong Lớp Học. Mỗi trường xác định các lĩnh vực dựa trên dữ liệu thành tích của học sinh và sự phát triển chuyên môn trọng tâm của giáo viên trong việc cung cấp hướng dẫn đầu tiên hiệu quả đối với các lĩnh vực chính này. Các giáo viên Willard đã tham gia phát triển chuyên môn của nhân viên hàng tuần để cộng tác và thực hiện hướng dẫn phù hợp với kế hoạch của học khu. Nhiều Hội Nghị Chuyên Môn đã được tổ chức giúp giáo viên nâng cao kiến thức về các chiến lược để đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh. -----

Bảng này cho biết số ngày đến trường dành riêng cho sự phát triển và tiến bộ không ngừng của nhân viên.

Môn học	2019-20	2020-21	2021-22
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	3	3	3

Học Khu Garvey

Phụ lục Thẻ Báo cáo Trách nhiệm của Địa phương (LARC) Năm Học 2020-21

Phụ lục Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm của Địa Phương (LARC)

Tổng quan về Phụ Lục Báo Cáo Trách nhiệm của Địa Phương (LARC) Năm Học 2020-21



Vào ngày 14 tháng 7 năm 2021, Ủy ban Giáo dục Tiểu bang California (State Board of Education, SBE) xác định rằng Bộ Giáo dục California (CDE) sẽ sử dụng SARC làm cơ chế để tiến hành thu thập dữ liệu một lần về kết quả kiểm tra tổng hợp cấp LEA của tất cả bài đánh giá tại địa phương của trường được thực hiện trong năm học 2020–2021 để đáp ứng yêu cầu báo cáo của Đạo luật Mọi Học sinh Thành công (Every Students Succeeds Act, ESSA) liên bang đối với Thẻ Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Cơ quan Giáo dục Địa phương (LARC).

Mỗi cơ quan giáo dục địa phương (LEA) sẽ chịu trách nhiệm lập và đăng LARC hàng năm của họ theo ESSA liên bang. Theo thường lệ, CDE sẽ thay mặt cho tất cả LEA lập và đăng các LARC.

Chỉ trong năm học 2020–2021 và các LARC 2020–2021, các LEA được yêu cầu báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá tổng hợp tại địa phương của họ ở cấp LEA cho CDE bằng cách điền các bảng bên dưới qua SARC. Những dữ liệu này sẽ được sử dụng để đáp ứng yêu cầu liên bang của LEA đối với LARC của họ. Lưu ý rằng nhà trường và LEA có trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các quy tắc về quyền riêng tư và ngăn chặn dữ liệu của học sinh được áp dụng khi báo cáo dữ liệu trong Bảng 3 và 4 trong Phụ lục theo quy định hiện hành.

Các bảng dưới đây không phải là một phần của mẫu SARC 2020–2021 được SBE phê duyệt mà là cơ chế mà các dữ liệu bắt buộc này sẽ được thu thập từ các LEA.

Nhằm phục vụ mục đích liên quan tới LARC và diễn giải các bảng sau, LEA được định nghĩa là một khu học chánh, một văn phòng giáo dục của quận, hoặc một trường bán công được tài trợ trực tiếp.

Thông tin liên hệ của học khu năm học 2021 – 2022

Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện thoại	(626) 307-3400
Giám đốc	Anita Chu
Địa chỉ Email	achu@garvey.k12.ca.us
Website Học khu	www.garvey.k12.ca.us

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị "NT" vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	2897	NT	NT	NT	NT
Nữ	1407	NT	NT	NT	NT
Nam	1490	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	NT	NT	NT	NT
Người gốc Châu Á	1706	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	16	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1061	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	68	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	32	NT	NT	NT	NT
Sinh viên nói tiếng anh	861	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	--	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	28	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	--	NT	NT	NT	NT
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	2144	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	256	NT	NT	NT	NT

Kết quả kỳ thi CAASPP môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	2897	NT	NT	NT	NT
Nữ	1407	NT	NT	NT	NT
Nam	1490	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	NT	NT	NT	NT
Người gốc Châu Á	1706	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	16	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	1061	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	68	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	32	NT	NT	NT	NT
Sinh viên nói tiếng anh	861	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	--	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	28	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	--	NT	NT	NT	NT
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	2144	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	256	NT	NT	NT	NT

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.